

# MARKET LENS

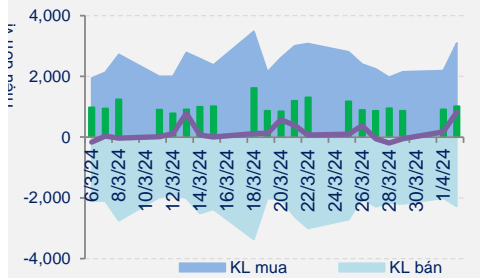
 Phiên giao dịch ngày: **2/4/2024**

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

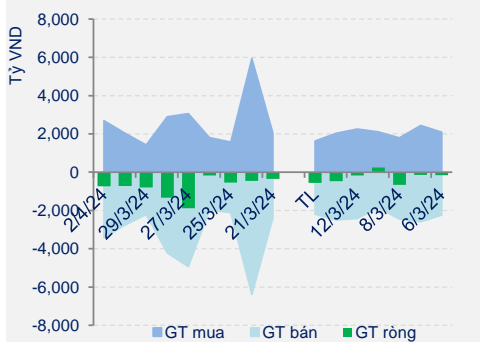
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,287.04	245.90
% Thay đổi	↑ 0.43%	↑ 1.24%
KLGD (CP)	1,012,732,390	122,200,651
GTGD (tỷ đồng)	27,468.20	2,791.06
Tổng cung (CP)	2,281,046,280	186,423,000
Tổng cầu (CP)	3,100,874,616	174,744,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	95,380,194	2,113,724
KL mua (CP)	80,353,884	6,256,200
GT mua (tỷ đồng)	2,685.15	225.42
GT bán (tỷ đồng)	3,420.85	48.44
GT ròng (tỷ đồng)	(735.70)	176.98

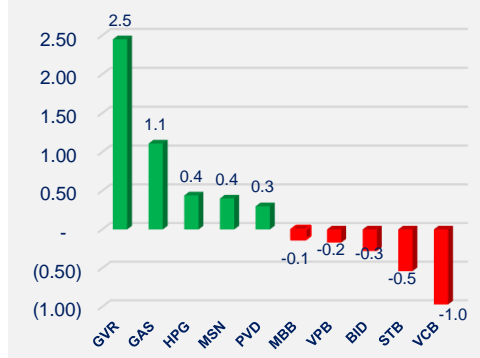
### Tương quan cung cầu HOSE



### Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



### Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên chịu áp lực điều chỉnh đầu quý II/2024, VN-INDEX đầu phiên giao dịch hôm nay tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh mạnh trước những tin đồn liên quan đến cổ phiếu STB, dẫn đến VN-INDEX điều chỉnh khá mạnh về quanh vùng 1.265 điểm, sau đó phục hồi tích cực trở lại trong phiên chiều với thanh khoản cải thiện tốt. Kết phiên VN-INDEX tăng 5,52 điểm (+0,43%) lên mức 1.287,04 điểm, mở ra kỳ vọng kiểm tra lại vùng kháng cự mạnh 1.295 điểm, đỉnh giá tháng 08/2022. HNX-INDEX tích cực hơn tăng 3,01 điểm (+1,24%) lên mức 244,90 điểm. Thị trường phân hóa cân bằng tích cực ở nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình, nhỏ với 330 mã tăng giá (14 mã tăng trần), 337 mã giảm giá (12 mã giảm sàn) và 137 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết đạt 30.248,35 tỷ đồng, tăng 18,75% so với phiên trước, trên mức trung bình cho thấy dòng tiền ngắn hạn đang cải thiện gia tăng tốt trở lại. Trong khi đó nhà đầu tư nước ngoài gia tăng giao dịch, tiếp tục bán ròng mạnh trên HOSE với giá trị 737,56 tỷ đồng, tập trung bán ròng đột biến ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán; mua ròng khá tốt trên HNX với giá trị 176,98 tỉ đồng, tập trung nhiều ở cổ phiếu dầu khí PVS.

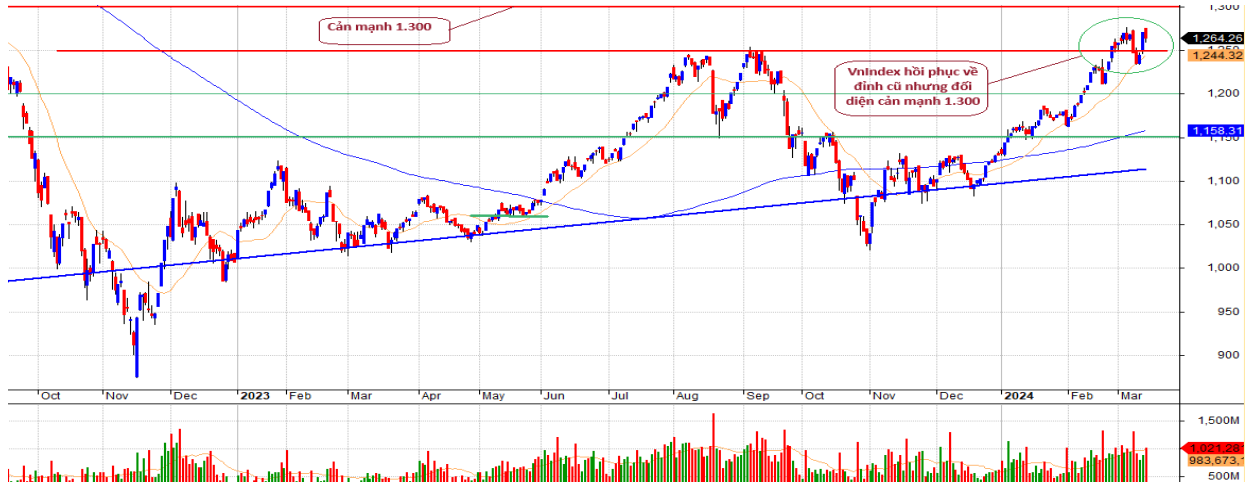
Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 3/2024 tăng 12,7% so với tháng trước và tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I/2024, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2023 (cùng kỳ năm 2023 giảm 2,9%), Tổng cục Thống kê cũng xây dựng 3 kịch bản lạm phát cho năm 2024 tương ứng với CPI bình quân năm lần lượt là 3,8%; 4,2% và 4,5%. Về giải pháp, Tổng cục Thống kê kiến nghị Ban chỉ đạo điều hành giá của Chính phủ chủ trì, chỉ đạo các bộ, ban, ngành xây dựng và báo cáo các phương án tăng giá các mặt hàng thiết yếu (điện, xăng, dầu, dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục,...) với mức độ tăng và thời điểm cụ thể.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục tạo áp lực điều chỉnh lên thị trường trong phiên hôm nay khi giảm điểm khá mạnh ngay từ đầu phiên sau đó dần phục hồi tốt cuối phiên, kết thúc phiên đa số vẫn giảm điểm nhẹ, biến động trong biên độ hẹp với thanh khoản dưới mức trung bình, ngoại trừ STB (-3,82%) thanh khoản khá đột biến, và các mã tăng giá nhẹ như MSB (+1,39%), TPB (+0,53%)...

Trong khi đó các cổ phiếu dầu khí lại có diễn biến rất tích cực, vượt trội so với thị trường chung khi nhiều mã tăng giá mạnh, vượt đỉnh với thanh khoản đột biến như PVS (+7,37%), CNG (+7,00%), PVD (+6,24%), PVB (+5,62%), PVT (+4,56%), PVC (+4,00%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su cũng có diễn biến nổi bật với GVR (+6,98%), DPR (+3,53%), KBC (+3,20%), IDC (+2,56%)... ngoài SIP (-1,31%), IDV (-1,07%), DTD (-0,67%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản cũng có diễn biến giao dịch tích cực, thanh khoản cải thiện tốt vượt mức trung bình, nhiều mã tăng giá tốt như PTL (+6,95%), VRC (+6,61%), HPX (+3,56%), NTL (+3,09%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh, đa số thanh khoản dưới mức trung bình NDN (-3,15%), CRE (-2,02%), AGG (-0,84%)... Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có diễn biến tích cực trở lại khi thanh khoản thị trường cải thiện tốt, nhiều mã vượt vùng giá đỉnh gần nhất như SHS (+4,43%), VDS (+3,11%), VFS (+3,09%), CTS (+2,60%).. ngoài SBS (-1,27%), VIG (-1,16%), DSC (-0,80%)...

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2404 giảm 0,4 điểm (-0,03%), chênh lệch âm -2,30 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng 20,85% so với phiên trước, trên mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn VN30F2404 đang chuyển sang giai đoạn tích lũy trên vùng hỗ trợ quanh 1.282 điểm, tương ứng giá cao nhất ngày 06/03/2024, kháng cự mạnh 1.295 điểm, giá cao nhất ngày 22/03/2024. Các kỳ hạn VN30F2405, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch từ 0,07 điểm đến 2,30 điểm so với VN30, mức chênh lệch thu hẹp. Các trader đang nghiêng về VN30 điều chỉnh ngắn hạn, duy trì lạc quan với kỳ hạn lớn hơn của VN30 khi VN30 vẫn đang giao dịch biến động mạnh

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**


Thị trường hồi phục tăng điểm trở lại sau khi đã giảm khá mạnh trong phiên sáng cho thấy động lực ngắn hạn của thị trường vẫn duy trì tốt. Chốt phiên VN-Index tăng 5,52 điểm (+0,43%) và đóng cửa tại 1.287,04 điểm.

Xu hướng vận động ngắn hạn của thị trường vẫn duy trì tích lũy tích cực sau nhiều phiên rung lắc rũ bỏ và vận động chặt chẽ lại điển hình như phiên hôm nay. Chúng tôi cho rằng diễn biến này trước ngưỡng cản mạnh 1.300 điểm là bình thường như đã phân tích trong các bản tin gần đây. Với trạng thái hiện tại Vn-Index hoàn toàn có thể bùng nổ hướng tới và vượt 1.300 điểm nhưng cũng có thể sẽ tiếp tục kéo dài quá trình tích lũy và tiếp tục chặt chẽ thêm, vận động này nếu xảy ra sẽ gia tăng độ tin cậy cho quá trình vượt cản.

Về góc nhìn trung hạn VnIndex đang dần tích lũy nền tin cậy để sẵn sàng cho nhịp bùng nổ tiếp theo hình thành uptrend, tuy nhiên chúng tôi cho rằng về trung hạn Vn-Index dù tích cực vẫn cần thời gian tích lũy thêm quanh cản mạnh 1.300 điểm. Trong kịch bản tiêu cực hơn thị trường sẽ có điều chỉnh và trở lại vận động tích lũy, chúng tôi cho kênh tích lũy phù hợp sẽ là 1.250 điểm - 1.300 điểm.

Vn-Index tiếp tục vận động chặt chẽ trong nền tích lũy đang hình thành trước cản mạnh 1.300, nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục có thể giải ngân trong các phiên tiếp theo nếu thị trường có tín hiệu tăng điểm bùng nổ vượt cản. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trong nửa trên của kênh tích lũy và đã trải qua nhiều nhịp rung lắc, tuy nhiên Vn-Index sớm tiệm cận cản mạnh 1.300 điểm và tiếp tục quá trình tích lũy, nhà đầu tư trung hạn nếu bám sát các bản tin của chúng tôi thì hiện tại danh mục đã ổn định, trong trường hợp cần giải ngân thêm vẫn có thể tiến hành đầu tư với kỳ vọng VnIndex vượt cản 1.300 điểm để hình thành uptrend.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

2/4/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
BWE	44.80	42.5-43.5	50-52	40	12.9	8.1%	-13.6%	Theo dõi giải ngân
PVS	43.70	37-37.8	44-45	35	24.1	27.9%	-44.8%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
8/11/2023	PHR	64.40	45.1	64-65	62	42.8%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	34.90	27.55	37-39	33	26.7%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	22.70	18.09	23-24	21	25.5%	Nắm giữ



### TIN VĨ MÔ

**Năm 2024, Chính phủ trả nợ khoảng 450.000 tỷ đồng, cao hơn năm ngoái**

Năm 2024, Chính phủ vay tối đa 676.057 tỷ đồng và trả nợ khoảng 453.990 tỷ đồng. Chính phủ yêu cầu bộ, ngành liên quan đảm bảo nguồn để trả nợ đầy đủ, đúng hạn, kiểm soát chỉ tiêu an toàn nợ trong mức trần. Còn hạn mức vay thương mại nước ngoài của doanh nghiệp theo phương thức tự vay, tự trả khoảng 6.599 triệu USD... Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái vừa ký Quyết định số 260/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2024 và Chương trình quản lý nợ công 3 năm giai đoạn 2024 - 2026.

**Bộ Giao thông vận tải giải ngân 10.700 tỷ đồng trong quý 1, nhiều dự án dự kiến vượt tiến độ**

Tính đến hết quý 1/2024, Bộ Giao thông vận tải giải ngân khoảng 10.700 tỷ đồng, đạt 19,2% kế hoạch. Trong quý đầu năm, Bộ khởi công 07 dự án, nhiều dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam dự kiến vượt tiến độ... Thông tin tại Hội nghị giao ban công tác quý 1 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm quý 2/2024 của Bộ Giao thông vận tải chiều qua cho thấy công tác đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng, giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục ghi nhiều kết quả nổi bật. Lãnh đạo Bộ thường xuyên làm việc với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị để tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ chính trị của ngành.

**Hoa Kỳ áp thuế chống trợ cấp sơ bộ 2,84% đối với tôm nước ấm đông lạnh từ Việt Nam**

DOC đã xác định mức thuế chống trợ cấp sơ bộ 2,84% đối với 01 doanh nghiệp bị đơn bắt buộc duy nhất và cho tất cả các doanh nghiệp còn lại; mức thuế 196,41% cho 01 doanh nghiệp bị đơn duy nhất không tham gia vụ việc... Cục Phòng vệ Thương mại (Bộ Công Thương) cho biết ngày 25/3/2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành kết luận sơ bộ trong vụ việc Hoa Kỳ điều tra chống trợ cấp tôm nước ấm đông lạnh (thuộc mã HS: 0306.17, 1605.21 và 1605.29) có xuất xứ từ Việt Nam.

**Nguy cơ từ “bom nợ” khổng lồ của Chính phủ Mỹ**

Nợ công của Mỹ đang tăng với tốc độ không bền vững, nhưng sự chia rẽ trong Quốc hội nước này khiến việc tìm giải pháp trở nên mờ mịt... Trong dự báo mới nhất, Văn phòng Ngân sách Quốc hội Mỹ cho rằng tỷ lệ nợ của Chính phủ liên bang Mỹ so với tổng sản phẩm trong nước (GDP) sẽ tăng từ mức 97% trong năm nay lên mức 116% GDP vào năm 2034 - cao hơn cả thời Chiến tranh Thế giới thứ hai. Một nghiên cứu của hãng tin Bloomberg cho thấy triển vọng thậm chí còn u ám hơn.



## TIN DOANH NGHIỆP

**OCB ước đạt khoảng 1.200 tỷ đồng lợi nhuận trong quý I/2024**

Kết thúc quý đầu năm nay, lợi nhuận OCB ước đạt khoảng 1.000 - 1.200 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Ông Nguyễn Đình Tùng, Tổng giám đốc OCB cho hay, kết thúc quý I/2024, tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng đạt khoảng 4,6%; huy động vốn cũng tăng khoảng 5%. Lợi nhuận OCB trong quý I/2024 đạt khoảng 1.000 - 1.200 tỷ đồng trước thuế (trong quý I/2023, OCB ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 983 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ 2022).

**Vĩnh Hoàn lên hai kịch bản kinh doanh, sẽ chi trên 900 tỷ đầu tư các nhà máy năm nay**

Nếu tích cực, Vĩnh Hoàn dự kiến lợi nhuận năm nay có thể tăng 15% so với năm ngoái và ở kịch bản kém khả quan thì suy giảm 13%. Theo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2024 dự kiến diễn ra ngày 17/4 ở tỉnh Đồng Tháp, CTCP Vĩnh Hoàn (Mã: VHC) lên kế hoạch kinh doanh năm nay dựa trên hai kịch bản. Ở kịch bản thấp, doanh nghiệp đề ra kế hoạch 10.700 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng gần 7% còn lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ dự kiến giảm 13% so với năm ngoái còn 800 tỷ đồng. Ở kịch bản tích cực hơn, Vĩnh Hoàn đề ra mục tiêu doanh thu thuần 11.500 tỷ đồng, 1.000 tỷ lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ; tăng lần lượt 15% và 9% so với năm 2023.

**Cienco 4 (C4G) đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2024 tăng 92%, tiếp tục kế hoạch chuyển sàn**

CTCP Tập đoàn Cienco 4 (mã C4G) nhận định năm 2024 sẽ mang lại nhiều cơ hội lớn cho doanh nghiệp nhờ các dự án đầu tư công được đẩy mạnh và là nền tảng cho doanh nghiệp tăng trưởng 92% chỉ tiêu lợi nhuận. Năm 2024, C4G nhận định, Chính phủ, các bộ, ban ngành tập trung vào các tuyến hạ tầng giao thông chiến lược như đường cao tốc, Sân bay Long Thành và một số dự án giao thông quan trọng khác. Đây là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp xây dựng hạ tầng giao thông nói chung và C4G nói riêng.

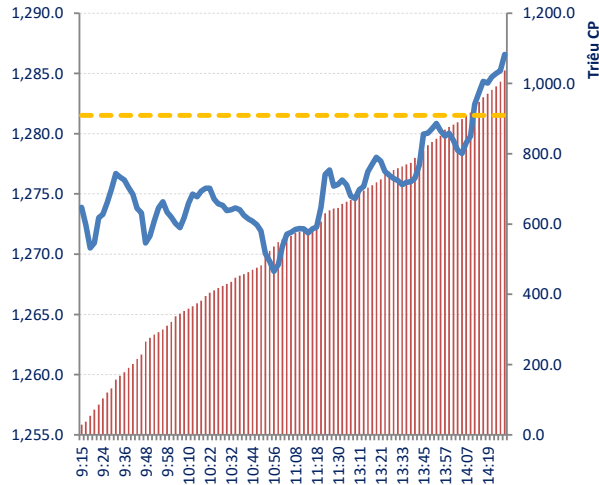
**Nhựa Tiền Phong (NTP) báo lãi kỷ lục năm 2023**

Năm 2023, Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (HNX: NTP) đã vượt 23% mục tiêu lợi nhuận cả năm. Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong vừa công bố Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023, ghi nhận doanh thu thuần đạt 5.175,8 tỷ đồng, giảm 9% so với năm 2022. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế tăng 16,7% so với năm 2022, đạt hơn 659 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 559,4 tỷ đồng, tăng 16,5% so với năm 2022. Đây là mức lợi nhuận cao nhất mà Nhựa Tiền Phong đạt được trong một năm kể từ khi niêm yết vào năm 2006.

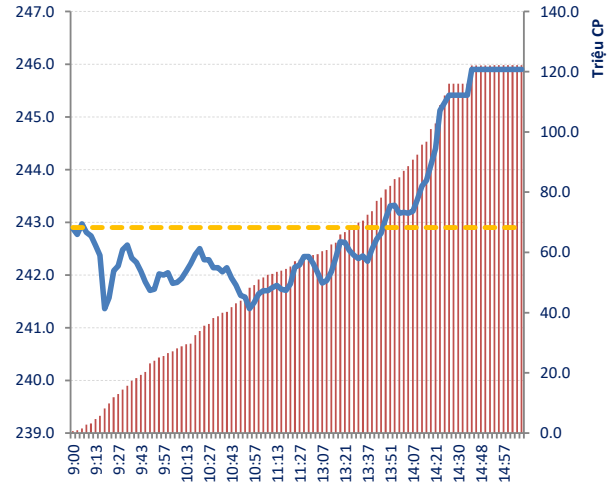


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

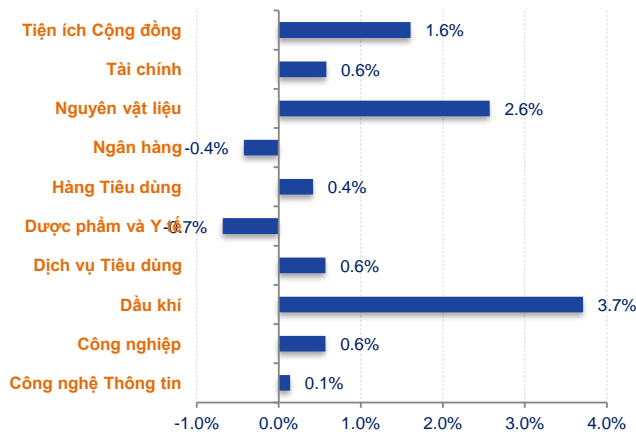
KLGD và VN-Index trong phiên



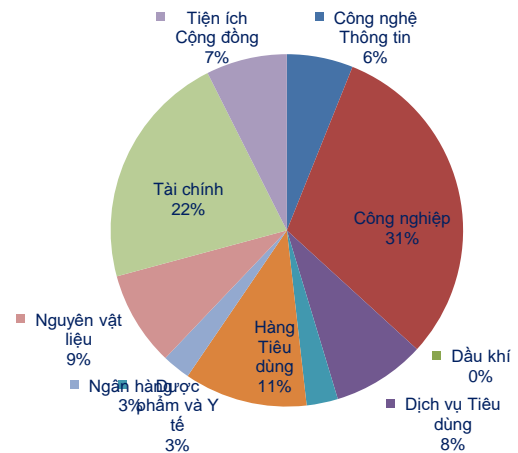
KLGD và HNX-Index trong phiên



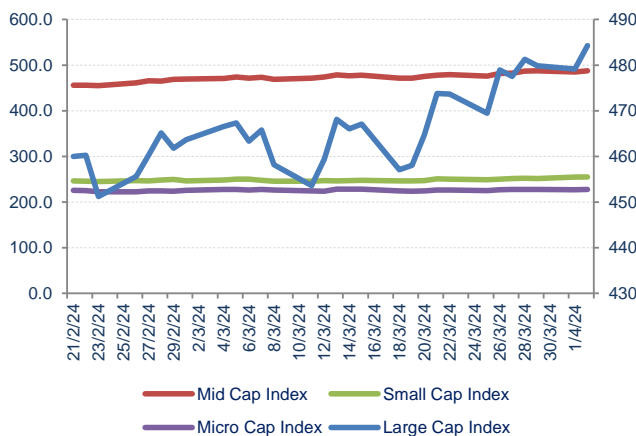
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



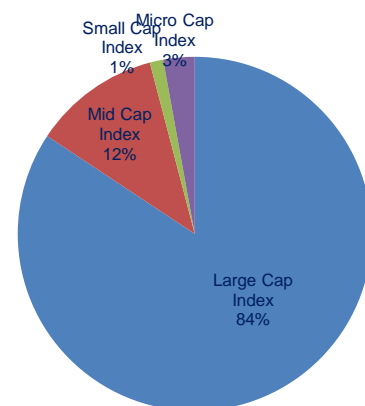
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TCB	3,967,780	STB	9,420,373	1	PVS	3,891,918	MBS	460,900
2	DXG	2,891,905	VCI	4,265,600	2	IDC	380,700	HUT	257,200
3	HSG	2,189,600	SSI	4,060,508	3	CEO	173,300	DTD	110,400
4	GVR	1,951,500	VRE	3,202,725	4	SHS	143,190	BVS	93,900
5	KBC	1,813,100	VHM	2,752,868	5	VGS	133,100	NDN	47,900

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	31.40	30.20	↓ -3.82%	105,089,800	SHS	20.30	21.20	↑ 4.43%	32,148,622
MBB	24.90	24.80	↓ -0.40%	34,072,800	CEO	23.10	23.70	↑ 2.60%	18,008,355
TCB	47.45	47.65	↑ 0.42%	28,943,770	PVS	40.70	43.70	↑ 7.37%	17,061,545
GEX	25.20	25.50	↑ 1.19%	28,645,900	PVC	15.00	15.60	↑ 4.00%	5,739,502
HPG	30.10	30.40	↑ 1.00%	28,467,100	MBS	30.00	30.40	↑ 1.33%	4,660,777

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CNG	35.00	37.45	2.45	↑ 7.00%	DNC	46.00	50.60	4.60	↑ 10.00%
GVR	32.95	35.25	2.30	↑ 6.98%	PHN	56.00	61.50	5.50	↑ 9.82%
PTL	4.03	4.31	0.28	↑ 6.95%	TJC	14.40	15.80	1.40	↑ 9.72%
PAC	30.40	32.50	2.10	↑ 6.91%	PTD	9.70	10.60	0.90	↑ 9.28%
CSM	14.55	15.55	1.00	↑ 6.87%	VNC	36.20	39.50	3.30	↑ 9.12%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
APC	6.72	6.25	-0.47	↓ -6.99%	HHC	93.00	83.70	-9.30	↓ -10.00%
TNC	61.90	57.60	-4.30	↓ -6.95%	BTW	41.50	37.40	-4.10	↓ -9.88%
AGM	6.25	5.82	-0.43	↓ -6.88%	HMR	20.30	18.30	-2.00	↓ -9.85%
SVD	3.26	3.04	-0.22	↓ -6.75%	SPC	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%
SPM	12.00	11.20	-0.80	↓ -6.67%	VIT	19.70	17.80	-1.90	↓ -9.64%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	105,089,800	18.3%	4,094	7.7	1.3
MBB	34,072,800	23.5%	3,963	6.3	1.3
TCB	28,943,770	14.7%	5,118	9.3	1.3
GEX	28,645,900	1.6%	388	64.9	1.0
HPG	28,467,100	6.9%	1,175	25.6	1.7

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	32,148,622	5.7%	688	29.5	1.6
CEO	18,008,355	3.0%	402	57.4	1.9
PVS	17,061,545	7.7%	2,148	19.0	1.4
PVC	5,739,502	2.2%	337	44.5	1.2
MBS	4,660,777	12.3%	1,334	22.5	2.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CNG	↑ 7.0%	18.8%	3,142	11.1	2.0
GVR	↑ 7.0%	4.8%	656	50.2	2.4
PTL	↑ 6.9%	0.5%	25	160.4	0.8
PAC	↑ 6.9%	12.3%	2,479	12.3	1.5
CSM	↑ 6.9%	4.6%	583	25.0	1.1

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DNC	↑ 10.0%	35.9%	5,823	7.9	2.6
PHN	↑ 9.8%	37.5%	7,036	8.0	2.8
TJC	↑ 9.7%	24.0%	4,654	3.1	0.7
PTD	↑ 9.3%	5.5%	956	10.1	0.6
VNC	↑ 9.1%	12.8%	3,479	10.4	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	3,967,780	14.7%	5,118	9.3	1.3
DXG	2,891,905	1.2%	273	74.1	0.9
HSG	2,189,600	7.5%	1,321	17.9	1.3
GVR	1,951,500	4.8%	656	50.2	2.4
KBC	1,813,100	10.7%	2,646	13.0	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	3,891,918	7.7%	2,148	19.0	1.4
IDC	380,700	22.6%	4,221	13.9	3.1
CEO	173,300	3.0%	402	57.4	1.9
SHS	143,190	5.7%	688	29.5	1.6
VGS	133,100	6.1%	1,090	24.8	1.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	532,081	22.0%	5,910	16.1	3.2
BID	296,993	18.9%	3,773	13.8	2.4
CTG	187,950	17.0%	3,706	9.4	1.5
VHM	186,802	20.2%	7,664	5.6	1.0
GAS	185,117	18.4%	5,053	16.0	2.8

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,453	7.7%	2,148	19.0	1.4
IDC	19,305	22.6%	4,221	13.9	3.1
HUT	17,136	0.6%	89	216.8	1.5
SHS	16,507	5.7%	688	29.5	1.6
THD	13,475	3.0%	470	74.5	2.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VNE	3.00	1.1%	139	44.4	0.5
VPG	2.65	1.3%	231	71.6	0.9
GIL	2.48	1.1%	407	92.8	1.0
DC4	2.47	15.8%	1,946	6.1	0.9
KSB	2.17	3.7%	914	28.7	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HCT	3.95	-4.4%	(869)	-	0.5
VC7	3.95	5.4%	758	18.6	1.3
DTD	2.67	19.5%	4,328	6.9	1.2
VGS	2.61	6.1%	1,090	24.8	1.5
VC2	2.35	2.0%	293	37.9	0.8





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

#### Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)